TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSST-QĐ ngày 16-02-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/HSST-QĐ ngày 24-02-2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn D (tên gọi khác là **Th**), sinh ngày 10-6-1981, tại: huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Th, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; có vợ là Vũ Thị Tr và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 19-01-2011, bị Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ pháo nổ", mức phạt 6.000.000 đồng và ngày 01-12-2022, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gom khách đối với xe kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, mức phạt 3.500.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14-9-2022; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* anh Vũ Xuân Q, sinh năm 1990 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Vũ Xuân P, sinh năm 1970 (bố đẻ anh Q); có mặt

2. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1968 (mẹ đẻ anh Q); vắng mặt

3. Chị Hoàng Thị A, sinh năm 2001 (vợ anh Q); vắng mặt

Đều cư trú: thôn Nh, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Vũ Thị N và chị Hoàng Thị A: ông Vũ Xuân P, sinh năm 1970; có mặt

Nơi cư trú: thôn Nh, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Vũ Hoàng Long Nh, sinh ngày 16-01-2020

2. Cháu Vũ Hoàng N, sinh ngày 22-8-2022

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Vũ Hoàng Long Nh và cháu Vũ Hoàng N: chị Hoàng Thị A, sinh năm 2001 (mẹ đẻ của cháu Nh và cháu N); vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị A: ông Vũ Xuân P, sinh năm 1970; có mặt

Đều cư trú: thôn Nh, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1977; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn A, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

3. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1968; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1989; vắng mặt

Nơi cư trú: tại thôn H, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 04 giờ 30 phút ngày 22-8-2022, bị cáo Bùi Văn D sử dụng giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E, FC đã hết giá trị từ ngày 26-12-2021, điều khiển xe ô tô khách, loại 16 chỗ, nhãn hiệu FORD, số loại TRANSIT, màu sơn ghi vàng, biển kiểm soát 17B-014.70, trên xe chở 16 hành khách đi trên đường ĐT468 hướng từ tỉnh Thái Bình đi tỉnh Hà Nam. Bị cáo D điều khiển xe với tốc độ khoảng 75 km/h. Đến khoảng 04 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến cách khu vực ngã tư giao cắt giữa đường ĐT468 với đường ĐT452, là đoạn đường giao nhau cùng mức không có vòng xuyến thuộc địa phận thôn Lương Trang, xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình khoảng 36 mét; trong điều kiện trời tối, thời tiết khô ráo, mặt đường trải nhựa, phẳng, hệ thống đèn giao thông khu vực ngã tư đang ở chế độ đèn màu vàng nhấp nháy, phương tiện tham gia giao thông thưa thớt, tầm nhìn không bị hạn chế. Bị cáo D thấy phía trước bên phải theo chiều đi của bị cáo D có 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA,

màu sơn trắng, biển kiểm soát 17B4-275.88 do anh Vũ Xuân Q điều khiển đi trên đường ĐT452 theo hướng từ xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà đi xã Minh Khai, huyện Hưng Hà đang đi vào khu vực ngã tư. Bị cáo D không giảm tốc độ, không nhường đường mà tiếp tục điều khiển xe đi thẳng vào ngã tư. Khi hai xe chỉ còn cách nhau khoảng 01 mét thì bị cáo D đạp phanh và đánh lái sang trái để tránh, dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm vào phần bên trái bánh xe mô tô phía trước do anh Q điều khiển, sau đó cả phần người anh Q và phần bên trái xe mô tô đã va đập với thành xe và cửa phụ bên phải xe ô tô khiến anh Q và xe mô tô ngã đổ trượt trên đường hướng về phía đi tỉnh Hà Nam. Xe ô tô do bị cáo D điều khiển mất lái di chuyển sang làn đường ngược chiều bên trái rồi quay đầu xe và đâm vào dải phân cách cứng giữa đường. Hậu quả anh Q bị thương và chết trên đường đưa đi cấp cứu, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 194/KL-KTHS(PY) ngày 30-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận các dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm thái dương trái, chảy máu não; gãy xương đòn phải và xương bả vai trái. Nạn nhân Vũ Xuân Q chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSHH ngày 29-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Văn D (Th), về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo Bùi Văn D (Th), khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô có giấy phép lái xe nhưng đã hết giá trị sử dụng, làm anh Q chết là vi phạm pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực đưa anh Q đi cấp cứu, khi anh Q chết, bị cáo đã thường xuyên thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 180.000.000 đồng gồm các khoản chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần và các chi phí khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Xuân P trình bày: sau khi sự việc xảy ra giữa gia đình ông và gia đình bị cáo D đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại, cụ thể: bị cáo D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông các khoản chi phí tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe mô tô và các chi phí khác với số tiền là 180.000.000 đồng. Gia đình ông đã nhận chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu sơn trắng, biển kiểm soát 17B4-275.88; 01 chiếc áo khoác, màu vàng, có mũ; 01 chiếc quần dài, cạp chun, màu đen của anh Q. Phần bồi thường thiệt hại giữa hai bên đã giải quyết xong, ông không yêu cầu gì thêm; về hình phạt, ông đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là

HĐXX) xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo D hiện nay rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 04 con nhỏ để xử mức án nhẹ nhất cho bị cáo D.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX: tuyên bố: bị cáo Bùi Văn D (Th) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo D từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; về bồi thường thiệt hại: ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 180.000.000 đồng; về án phí: bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn D không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, các con của bị cáo còn rất nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Bùi Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm hồi 04 giờ 50 phút ngày 22-8-2022 của anh Phạm Văn N; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 22-8-2022 tại ngã tư giao cắt giữa đường ĐT468 và đường ĐT452 thuộc địa phận thôn Lương Trang, xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 7 giờ 45 phút, ngày 22-8-2022

tại Nhà xác Bệnh viện đa khoa Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định pháp y số 194/KL-KTHS(PY) ngày 30-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh khám nghiệm phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 24-8-2022 tại Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 125/KL-KTHS(ĐT) ngày 03-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và phụ lục kèm kết luận giám định; Công văn số 1604/SGTVT-QLKCHT ngày 05-10-2022 của Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình; Công văn số 3865/SGTVT-QLPT&NL ngày 02-11-2022 của Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Xuân P; lời khai của người làm chứng là anh Phạm Văn N, anh Nguyễn Văn M, bà bà Bùi Thị Đ và bà Trần Thị Th.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 37 phút ngày 22-8-2022, tại ngã tư giao cắt giữa đường ĐT468 với đường ĐT452, là đoạn đường giao nhau cùng mức không có vòng xuyến thuộc địa phận thôn Lương Trang, xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Bùi Văn D sử dụng giấy phép lái xe đã hết giá trị, điều khiển xe ô tô khách, biển kiểm soát 17B-014.70, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9; điểm c khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ giao thông vận tải, dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô do bị cáo D điều khiển đã đâm vào phần bên trái bánh xe phía trước xe mô tô, biển kiểm soát 17B4-275.88 do anh Vũ Xuân Q điều khiển đi đến từ phía bên phải xe ô tô, cả phần người anh Q và phần bên trái xe mô tô đã va đập với thành xe và cửa phụ bên phải xe ô tô, hậu quả làm anh Q chết. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn D đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

.....

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Điều 10. Hệ thống báo hiệu đường bộ

.....

3. Tín hiệu đèn giao thông có ba mầu, quy định như sau:

.....

c) Tín hiệu vàng là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường...

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ....

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo....

Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;...

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;..

Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định về tội: vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "Không có giấy phép lái xe theo quy định" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy: bị cáo D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền là 180.000.000 đồng; tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết để giáo dục cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại toàn bộ tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với xe ô tô khách, loại 16 chỗ, nhãn hiệu FORD, số loại TRANSIT, màu sơn ghi vàng, biển kiểm soát 17B-014.70 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; các mảnh nhựa vỡ và kính vỡ của xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA 0490434; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số AD22/0298268; 01 giấy phép lái xe hạng A1/E/FC số 340105342486 đã hết giá trị từ ngày 26-12-2021. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Bùi Văn D, ngày 13-9-2022 và ngày 07-10-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã trả lại cho bị cáo Bùi Văn D là đúng quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu sơn trắng, biển kiểm soát 17B4-275.88, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, bong rời biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát 17B4-275.88; các mảnh nhựa vỡ của xe mô tô; 01 chiếc áo khoác, màu vàng, có mũ, 01 chiếc quần dài, cạp chun, màu đen, đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị hại là anh Vũ Xuân Q, ngày 13-9-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã trả lại cho ông Vũ Xuân P là người đại diện hợp pháp của anh Vũ Xuân Q là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo Bùi Văn D phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn D (Th) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D (Th) 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Bùi Văn D (Th) chấp hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo D và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo D đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn D (Th) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Bùi Văn D (Th), người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên